BÀI KIỂM TRA LỊCH SỬ 10 (Bài 1, 2, 3a)

Họ và tên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Lớp: \_\_\_\_\_\_ Thời gian: 45 phút

# Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Chọn A/B/C/D)

1. Câu 1: Hiện thực lịch sử là gì?

* A. Những gì đã xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.
* B. Những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử.
* C. Những truyền thuyết không có chứng cứ.
* D. Những ghi chép trong sách.

1. Câu 2: Lịch sử được con người nhận thức là gì?

* A. Hiện thực khách quan.
* B. Các cách con người tái hiện hiện thực lịch sử qua kể chuyện, nghiên cứu, di tích…
* C. Những sự kiện không thể thay đổi.
* D. Chỉ là truyền thuyết.

1. Câu 3: Giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức:

* A. Hoàn toàn giống nhau.
* B. Có khoảng cách vì con người không thể tái hiện đầy đủ.
* C. Chỉ khác tên gọi.
* D. Hoàn toàn sai lệch.

1. Câu 4: Đối tượng nghiên cứu của Sử học là:

* A. Toàn bộ quá khứ loài người.
* B. Chỉ nghiên cứu chiến tranh.
* C. Chỉ nghiên cứu vua chúa.
* D. Chỉ sự kiện lớn.

1. Câu 5: Chức năng khoa học của Sử học là:

* A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm.
* B. Khôi phục sự kiện, rút ra bản chất và quy luật.
* C. Giúp giải trí.
* D. Tổ chức lễ hội.

1. Câu 6: Chức năng xã hội của Sử học là:

* A. Giáo dục tư tưởng, đạo đức, tình cảm.
* B. Chỉ phục vụ viện nghiên cứu.
* C. Thay thế các môn khác.
* D. Làm giàu cá nhân.

1. Câu 7: Nhiệm vụ 'nhận thức' của Sử học là:

* A. Cung cấp tri thức khoa học, giúp tìm hiểu lịch sử chân thực.
* B. Tổ chức du lịch.
* C. Giải trí qua phim ảnh.
* D. Viết truyện giả tưởng.

1. Câu 8: Nhiệm vụ 'giáo dục' của Sử học là:

* A. Truyền bá giá trị truyền thống tốt đẹp, giáo dục đạo đức.
* B. Chỉ ghi nhớ năm tháng.
* C. Xóa bỏ giá trị cũ.
* D. Không liên quan xã hội.

1. Câu 9: Nhiệm vụ 'dự báo' của Sử học là:

* A. Tổng kết thực tiễn, rút bài học để dự báo tương lai.
* B. Viết lịch sử tương lai vô căn cứ.
* C. Thầy bói chính trị.
* D. Không liên quan dự báo.

1. Câu 10: Vì sao cần học tập lịch sử suốt đời?

* A. Lịch sử phong phú, nhiều bí ẩn cần khám phá.
* B. Chỉ học để thi.
* C. Lịch sử không thay đổi.
* D. Chỉ để nhớ mốc thời gian.

1. Câu 11: Tri thức lịch sử có vai trò gì trong hội nhập?

* A. Trang bị tri thức - văn hóa - văn minh cho hội nhập.
* B. Làm chậm hội nhập.
* C. Chỉ dùng trong nước.
* D. Ngăn cản giao lưu.

1. Câu 12: Học lịch sử ngoài lớp có thể bằng cách nào?

* A. Tham quan bảo tàng, đọc sách, xem phim.
* B. Chỉ học SGK.
* C. Truyền miệng không kiểm chứng.
* D. Trò chơi.

1. Câu 13: Sử liệu là gì?

* A. Tư liệu chứa thông tin về quá khứ.
* B. Chỉ hiện vật.
* C. Chỉ văn bản cổ.
* D. Ý kiến cá nhân.

1. Câu 14: Quy trình xử lí thông tin sử liệu là:

* A. Phân loại, đánh giá, thẩm định, so sánh.
* B. Xuất bản ngay.
* C. Xóa bỏ nguồn không hợp ý.
* D. Chỉ lưu trữ.

1. Câu 15: Sưu tầm, thu thập sử liệu là:

* A. Lập danh mục nguồn cần thu thập.
* B. Mua sách cũ.
* C. Dùng internet không kiểm chứng.
* D. Không quan trọng.

1. Câu 16: Tri thức lịch sử giúp ích gì cho hiện tại?

* A. Bài học, tránh lặp lại sai lầm quá khứ.
* B. Tăng xung đột.
* C. Loại bỏ truyền thống.
* D. Không ý nghĩa.

1. Câu 17: Vai trò của Sử học trong bảo tồn di sản là:

* A. Khẳng định giá trị, giữ nguyên trạng, toàn vẹn.
* B. Phá yếu tố gốc để làm đẹp.
* C. Phục vụ kinh doanh.
* D. Làm giả lịch sử.

1. Câu 18: Ví dụ di sản thiên nhiên trong tài liệu là:

* A. Vịnh Hạ Long.
* B. Đại Nội Huế.
* C. Hoàng thành Thăng Long.
* D. Một khu mới.

1. Câu 19: Ví dụ di sản văn hóa trong tài liệu là:

* A. Đại Nội Huế.
* B. Vịnh Hạ Long.
* C. Thành phố mới.
* D. Khu du lịch hiện đại.

1. Câu 20: Giữ yếu tố gốc di tích nhằm:

* A. Giữ tính xác thực, giá trị nổi bật.
* B. Hiện đại hóa toàn bộ.
* C. Di chuyển đi nơi khác.
* D. Thay đổi bản chất.

# Phần II: Trắc nghiệm Đúng/Sai (Dựa trên tư liệu)

Tư liệu: Đầu tháng 8-1945, quân đội Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-xa-ki (Nhật Bản). Có hai luồng ý kiến: (1) Việc ném bom giúp chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt sớm, hạn chế thương vong. (2) Mỹ không cần thiết phải ném bom, đó là tội ác chiến tranh.

Câu 1: Sự kiện Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật là hiện thực lịch sử.

Câu 2: Tất cả mọi người đều nhận thức giống nhau về vụ ném bom.

Câu 3: Một luồng ý kiến cho rằng ném bom giúp kết thúc chiến tranh sớm.

Câu 4: Một luồng ý kiến khác coi đó là tội ác chiến tranh.

Câu 5: Nhận thức về vụ ném bom hoàn toàn khách quan, không phụ thuộc góc nhìn.

Câu 6: Ý kiến 'hạn chế thương vong' là nhận định sau khi biết hậu quả.

Câu 7: Ý kiến coi đó là tội ác đã xuất hiện trước khi sự kiện xảy ra.

Câu 8: Hiện thực lịch sử và nhận thức của con người có thể khác nhau.

# ĐÁP ÁN

## Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án

Câu 1: A

Câu 2: B

Câu 3: B

Câu 4: A

Câu 5: B

Câu 6: A

Câu 7: A

Câu 8: A

Câu 9: A

Câu 10: A

Câu 11: A

Câu 12: A

Câu 13: A

Câu 14: A

Câu 15: A

Câu 16: A

Câu 17: A

Câu 18: A

Câu 19: A

Câu 20: A

## Phần II: Trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 1: Đúng

Câu 2: Sai

Câu 3: Đúng

Câu 4: Đúng

Câu 5: Sai

Câu 6: Đúng

Câu 7: Sai

Câu 8: Đúng